

Số: 01/2021/QĐST - HNGĐ

Hưng Yên, ngày 07 tháng 01 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 137/2020/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thu T, sinh năm 1997

SQ: thôn Nghĩa Trai, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

HKTT: thôn Đại Từ, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: A Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1994.

STQ: thôn Đại Từ, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Nguyễn Gia A, sinh ngày 25/10/2014

Cháu Nguyễn Ngọc B Trâm, sinh ngày 22/3/2018

Đều STQ: thôn Đại Từ, xã Đại Đồng, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện hợp pháp của cháu A là A Tuấn A, cháu Trâm là chị T – là bố mẹ đẻ của các cháu

Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thu T và A Nguyễn Tuấn A.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tình cảm vợ chồng:** Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thu T và A Nguyễn Tuấn A.

*** Về con chung:** Chấp nhận sự thoả thuận của chị T, A Tuấn A giao cháu Nguyễn Gia A, sinh ngày 25/10/2014 cho A Tuấn A nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, giao cháu Nguyễn Ngọc B Trâm, sinh ngày 22/3/2018 cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị T, A Tuấn A không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn chị T, A Tuấn A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung của vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị Minh, A Thông không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Về án phí:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị T xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0000532 ngày 02/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, trả lại chị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đ- ơng sự;
- VKS huyện Văn Lâm;
- UBND xã Đại Đồng;
- L- u HS.

THẨM PHÁN

Đỗ Văn Mười